

Số: 76/QĐ-THCS&THPT

Văn Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH QUY CHẾ XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC
NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 718 /SGDĐT-KHTC V/v triển khai quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 của SGD&ĐT Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1019 /SGDĐT-GDTrH ngày 14/5/2024 của SGD&ĐT Hưng Yên về việc xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 và quy chế xếp lớp năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch Số 66/KH-THPTVG ngày 10/4/2024 về tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2024-2025 của trường THPT Văn Giang; Tình hình thực tế của đội ngũ cán bộ giáo viên; Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường và nguyện vọng của học sinh trên địa bàn hằng năm;

Theo đề nghị của Ban chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xếp học sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 trường THPT Văn Giang.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 65/QĐ-THPTVG ngày 09/4/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu; Ban chuyên môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV, học sinh;
- Các trường THCS trên địa bàn;
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Ngân

QUY CHẾ
XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC
NĂM HỌC 2024-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-THPTVG
ngày 15/5/2024 của Hiệu trưởng Trường THPT Văn Giang)*

PHẦN I

PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 cho các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Công văn số 718 /SGDĐT-KHTC V/v triển khai quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 của SGD&ĐT Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2024; Công văn số 1019 /SGDĐT-GDTrH ngày 14/5/2024 của SGD&ĐT Hưng Yên về việc xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 và quy chế xếp lớp năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên; Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và nguyện vọng của học sinh trên địa bàn hằng năm.

Ban Giám hiệu, Ban chuyên môn Trường THPT Văn Giang xây dựng quy chế xếp học sinh lớp 10 năm học 2024-2025 theo nhóm các môn học cụ thể như sau:

Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao

- Số lớp: 14 lớp.
- Số học sinh: 630 học sinh.
- Số học sinh trung bình / lớp: 45 học sinh

Điều 2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học

2.1 - Nhóm 1 gồm 5 lớp, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Địa lý, Giáo dục KT&PL, Vật lý và Công nghệ công nghiệp.

+ Cụm chuyên đề Ngữ văn, Toán, Vật lý.

Học nâng cao Ngữ văn, Toán, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

2.2 - Nhóm 2 có 2 lớp, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Địa lý, Giáo dục KT&PL, Vật lý và Tin học.

+ Cụm chuyên đề Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Học nâng cao Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

2.3 - Nhóm 3 gồm 2 lớp, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học và Công nghệ công nghiệp.

+ Cụm chuyên đề Toán, Hoá học, Sinh học.

Học nâng cao Toán, Hóa học, Sinh học, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

2.4 - Nhóm 4 có 5 lớp, học các nhóm môn học sau:

+ Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, Giáo dục QP&AN.

+ Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

+ Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học, và Tin học.

+ Cụm chuyên đề Toán, Vật lý, Hoá học.

Học nâng cao Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh (xếp TKB riêng) ngoài 3 cụm chuyên đề chính khóa.

Môn Âm nhạc và Mĩ thuật chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

Môn Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc: Không lựa chọn.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

PHẦN II

QUY ĐỊNH XẾP LỚP

Điều 3. Sĩ số học sinh các lớp: Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

Điều 4. Điều kiện xếp lớp: Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển đến nhập học trong thời gian qui định, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp theo 4 nhóm, điều kiện cụ thể như sau:

4.1. Nhóm 1:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 1 (định hướng KHXH) thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.
- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Ngữ văn) xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHXH xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý; cuộc thi nghiên cứu KHKT từ cấp huyện trở lên về lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp huyện trở lên.

4.2. Nhóm 2:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 2 (định hướng KHXH) thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.
- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Ngữ văn) xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý hoặc KHXH xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý; cuộc thi nghiên cứu KHKT từ cấp huyện trở lên về lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp huyện trở lên.

4.3. Nhóm 3:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 3 (định hướng KHTN) thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.
- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Toán) xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Hoá học, Sinh học hoặc KHTN xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên từ cấp huyện trở lên.

4.4. Nhóm 4:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm 4 (định hướng) thể hiện qua đơn đăng ký nguyện vọng.

- Căn cứ kết quả thi tuyển sinh (tổng điểm thi, điểm thi môn Toán) xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ cả năm lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Hoá học hoặc KHTN xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên từ cấp huyện trở lên.

PHẦN III

CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP

Điều 5. Mỗi học sinh có tối đa 4 nguyện vọng lựa chọn nhóm môn học để đăng ký lớp học

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng

- Nguyện vọng 4: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng

Điều 6. Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh sau khi đỗ vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3, 4.

Điều 7. Hồ sơ nhập học

- Giấy báo kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 (Bản chính, thí sinh lấy tại trường THCS);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Giấy khai sinh (Bản sao có công chứng);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (Bản chính);
- Đơn đăng ký nguyện vọng lớp học.
- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên, đạt giải các cấp khác.
